

Số: 45a/QĐ-TTĐK

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy trình kiểm định nội bộ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm định nội bộ của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận (8501S).

(Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo)

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Trưởng các phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Kỹ thuật và toàn thể viên chức, người lao động Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.


Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Tạ Hậu

**QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH NỘI BỘ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45a/QĐ-TTĐK ngày 15/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận)

Căn cứ Quy trình kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành theo Thông tư 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023;

Căn cứ Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BGTVT ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận 8501S ban hành quy trình nội bộ cụ thể như sau:

Chủ xe, lái xe khi đưa xe đến Trung tâm kiểm định:

- Đưa xe vào khu vực sân chờ kiểm định.
- Làm thủ tục kiểm định tại phòng tiếp nhận Hồ sơ kiểm định.

1. Kiểm tra hồ sơ, dữ liệu

1.1) Khi lập hồ sơ phương tiện: (Trường hợp nộp hồ sơ thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu hoặc phương tiện kiểm định lần đầu)

Nhân viên nghiệp vụ thực hiện kiểm tra sự đầy đủ của các giấy tờ nêu tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư hợp nhất 02. Cụ thể như sau:

a) Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe;

b) Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý);

c) Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;

d) Bản cà số khung, số động cơ của xe.

đ) Khai báo thông tin các thông tin tương ứng quy định tại Phụ lục I21 (Mẫu phiếu theo dõi hồ sơ).

Các giấy tờ này phải được kiểm tra, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, trên máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam thông qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam, cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải, chương trình tra cứu từ xa.

1.2) Khi thực hiện kiểm định xe cơ giới: (trường hợp kiểm định định kỳ)

Nhân viên nghiệp vụ thực hiện kiểm tra sự đầy đủ của các giấy tờ sau:

a) Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe;

b) Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;

c) Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;

c) Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục I21 ban hành kèm theo Thông tư hợp nhất 02.

Các giấy tờ này phải được kiểm tra, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trên chương trình quản lý kiểm định, trên máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam thông qua cổng thông tin của Cục Đăng kiểm Việt Nam, chương trình tra cứu từ xa hoặc dữ liệu từ đơn vị đăng kiểm quản lý hồ sơ phương tiện. Trường hợp đã thực hiện kiểm tra hồ sơ khi lập hồ sơ phương tiện thì không phải kiểm tra lại hồ sơ.

1.3) Đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm kiểm tra trên chương trình quản lý kiểm định và Cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam tình trạng thông báo các hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng của xe cơ giới khi đến kiểm định lần đầu lập hồ sơ phương tiện, kiểm định định kỳ.

1.4) Đơn vị đăng kiểm sử dụng thông tin mà chủ xe đã khai báo để truy cập vào trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera và in kết quả kiểm tra (có thể in trực tiếp từ màn hình nếu không in được từ chương trình). Đối với phương tiện xe cơ giới được miễn thực hiện kiểm định theo quy định, Đơn vị đăng kiểm chỉ ghi nhận theo khai báo của chủ xe khi nộp hồ sơ và không thực hiện kiểm tra thực tế.

2. Đăng ký kiểm định

Nhân viên nghiệp vụ thực hiện: lập phiếu theo dõi hồ sơ; đăng ký kiểm tra xe cơ giới trên chương trình quản lý kiểm định; in bản thông số kỹ thuật của xe cơ giới từ chương trình quản lý kiểm định (đối với trường hợp chủ xe không nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định cũ) để làm cơ sở cho đăng kiểm viên kiểm tra, đối chiếu với xe cơ giới kiểm định.

3. Kiểm tra xe cơ giới

3.1. Đăng kiểm viên gọi xe vào kiểm định; khách hàng đưa xe vào trước dây chuyền kiểm định; Đăng kiểm viên nhận phương tiện của khách hàng, đưa xe vào dây chuyền và thực hiện:

- a) Kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thực tế của xe cơ giới;
- b) Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; đánh giá kết quả kiểm tra theo quy định tại Phụ lục II22 ban hành kèm theo Thông tư hợp nhất 02 cụ thể như sau:

Kiểm tra Công đoạn 4 (kiểm tra môi trường); Kiểm tra công đoạn 1+ Công đoạn 2 (kiểm tra nhận dạng và phần trên); Kiểm tra Công đoạn 3 (kiểm tra phanh, trượt ngang); Kiểm tra Công đoạn 5 (kiểm tra phần dưới).

- c) Ghi nhận và truyền kết quả kiểm tra về máy chủ ngay sau khi kết thúc kiểm tra ở mỗi công đoạn.

3.2. Phụ trách dây chuyền thực hiện:

- a) Soát xét, kiểm tra, hoàn thiện các nội dung và ký xác nhận Phiếu kiểm định (không quá 15 phút kể từ khi phương tiện kết thúc kiểm tra, ra khỏi dây chuyền);

- b) Ghi thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng cho chủ xe (đối với xe cơ giới không đạt).

3.3. Chủ xe, lái xe nhận xe tại cuối dây chuyền kiểm định

- Nếu xe kiểm định đạt: khách hàng lái xe tới bãi đỗ chờ kết quả kiểm định, chờ thông báo tiếp theo của nhân viên nghiệp vụ.

- Nếu xe kiểm định không đạt: khách hàng nhận thông báo và hướng dẫn từ đăng kiểm viên, đưa xe đi khắc phục, sửa chữa. Sau khi khắc phục xong, đăng ký tại phòng Tiếp nhận hồ sơ kiểm định để được kiểm định lại; chờ đăng kiểm viên gọi xe vào kiểm định lần 2 hoặc lần 3 đối với các phương tiện có hạng phục không đạt có thể sửa chữa, khắc phục trong ngày.

4. Hoàn thiện hồ sơ

4.1. Nhân viên nghiệp vụ in Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định và Phiếu lập hồ sơ phương tiện (đối với xe có lập hồ sơ phương tiện). Đối với trường hợp xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu, trên Giấy chứng nhận kiểm định ghi "*Xe thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu*" và ghi chú nội dung "*Giấy chứng nhận kiểm định được cấp miễn theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT và các thông tư sửa đổi, bổ sung có liên quan. Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu phương tiện bị tự ý cải tạo không đúng với thiết kế của nhà sản xuất*".

4.2. Đăng kiểm viên soát xét và ký xác nhận Phiếu lập hồ sơ phương tiện (đối với xe cơ giới lập hồ sơ phương tiện).

4.3. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm soát xét, ký duyệt Phiếu lập hồ sơ phương tiện (đối với xe cơ giới lập hồ sơ phương tiện), Giấy chứng nhận kiểm định, Thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng (đối với xe cơ giới không đạt).

4.4. Nhân viên văn thư đóng dấu của đơn vị đăng kiểm vào Giấy chứng nhận kiểm định, mặt sau của Tem kiểm định. Nhân viên nghiệp vụ dán phủ băng keo trong lên trang 2 và 3 của Giấy chứng nhận kiểm định.

5. Trả kết quả

5.1. Nhân viên nghiệp vụ thực hiện:

a) Xuất hoá đơn kiểm định (gồm giá dịch vụ kiểm định và lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định), biên lai thu phí sử dụng đường bộ; thu tiền và trả hoá đơn, biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo quy định.

b) Ghi sổ theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định, pho tô hồ sơ phục vụ lưu trữ theo quy định. Thông báo chủ xe (lái xe) ký nhận vào sổ theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, Tem kiểm định.

c) Đối với trường hợp xe cơ giới kiểm định tại đơn vị đăng kiểm không quản lý hồ sơ phương tiện chỉ có Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe, khi chủ xe xuất trình bản chính giấy tờ về đăng ký xe thì đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm gửi bản sao giấy tờ về đăng ký xe về đơn vị đăng kiểm quản lý hồ sơ phương tiện;

5.2. Nhân viên đơn vị đăng kiểm trực tiếp dán Tem kiểm định cho xe cơ giới và thu hồi Tem kiểm định cũ. Giấy chứng nhận, Tem kiểm định cũ thu hồi sau khi xe cơ giới được cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định mới, lãnh đạo đơn vị đăng kiểm chịu trách nhiệm việc kiểm soát thu hồi và hủy. Đối với trường hợp xe được miễn kiểm định lần đầu, Đơn vị đăng kiểm cấp tem kiểm định cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe cách thức thực hiện dán tem, vị trí dán tem kiểm định trên xe cơ giới phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư nhất 02. Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm dán tem kiểm định lên xe cơ giới theo đúng quy định.

5.3. Đối với xe cơ giới không đạt, đơn vị đăng kiểm xuất hoá đơn giá dịch vụ kiểm định, thu tiền và trả các giấy tờ.

Ghi chú: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận 8501S đã thay đổi bước thu tiền kiểm định và thêm một số nội dung mục 3.3 (so với Quy trình được ban hành kèm theo Thông tư số 02/VBHN-BGTVT ngày 11/7/2023 quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và hoàn thiện quy trình nội bộ của Trung tâm giúp khách hàng có thể nắm rõ hơn.

PHỤ LỤC XII

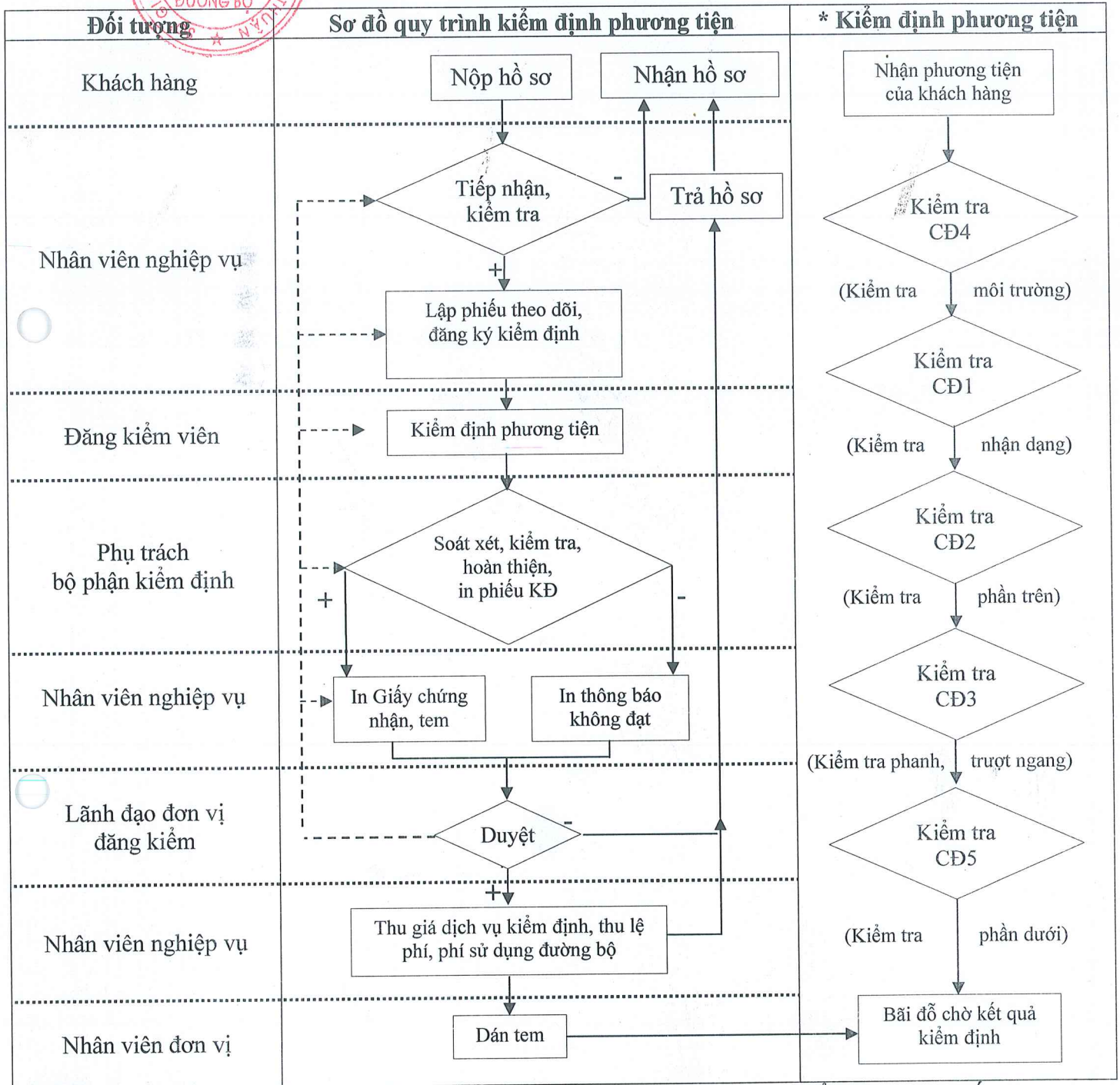
(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI



Ghi chú: - Căn cứ tình hình thực tế, Trung tâm thực hiện thu giá dịch vụ kiểm định sau (kết hợp thu cùng lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định và phí sử dụng đường bộ hoặc khi xe cơ giới không đạt nhận lại giấy tờ về sửa chữa, khắc phục).

- Đối với nội dung kiểm định phương tiện: Tại Trung tâm Đăng kiểm 8501S, tiến hành kiểm tra các công đoạn theo trình tự: Công đoạn 4 - Công đoạn 5 – Công đoạn 2 - Công đoạn 3 – Công đoạn 5 (So với Quy trình tại Thông tư 44, Công đoạn 4 được kiểm tra đầu tiên khi xe cơ giới vào dây chuyền kiểm định).

